

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-CCVC

Hải Phòng, ngày tháng 3 năm 2025

V/v rà soát, tổ chức xét thăng hạng
chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng III,
hạng IV tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên;
- Thành đoàn Hải Phòng;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ các Thông tư của Bộ chuyên ngành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Ngày 18/01/2024, Sở Nội vụ có Công văn số 2946/SNV-CCVC về việc hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức xét thăng hạng các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý, đảm bảo quyền lợi của viên chức, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quy định hiện hành thực hiện rà soát, tổng hợp danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III, hạng V lên hạng IV thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó lưu ý:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Viên chức được bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp hạng IV, hạng V đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng lên hạng III, hạng IV thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 16, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Đối với viên chức hạng V và viên chức hạng IV được xét thăng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề nếu đang làm công việc ở vị trí việc làm phù hợp với chức danh nghề nghiệp được xét và đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện xét theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP.

Đối với trường hợp viên chức đang xếp ở hạng chức danh nghề nghiệp mà hạng chức danh nghề nghiệp này không còn theo quy định của pháp luật hiện hành thì được xét thăng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ nếu đang công tác ở vị trí việc làm phù hợp và đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp có sự thay đổi mã số chức danh nghề nghiệp.

III. CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt; tổng hợp, báo cáo số lượng, cơ cấu viên chức hiện có, số lượng viên chức còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức **từ hạng VI lên hạng III, hạng V lên hạng IV.**

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Căn cứ Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức gồm có:

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức (hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bản, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

4. Minh chứng đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng quy định tại các Thông tư của Bộ chuyên ngành.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, CÁCH XÁC ĐỊNH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG

Căn cứ Điều 39, Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và khoản 19, khoản 20 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, nội dung, hình thức, cách xác định viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V lên hạng IV, hạng IV lên hạng III cụ thể như sau:

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định này đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

3. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định này, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

b) Viên chức là nữ;

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;

d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

đ) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

VI. TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ VÀ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và các văn bản có liên quan khác hướng dẫn, rà soát, tổng hợp gửi Sở Nội vụ quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức tại các đơn vị trực thuộc dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V lên hạng IV, hạng IV lên hạng III; lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự xét theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V lên hạng IV, hạng IV lên hạng III được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V lên hạng IV, hạng IV lên hạng III theo thẩm quyền.

Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, sớm triển khai tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, đảm bảo đúng quy định và chế độ, chính sách đối với viên chức. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương trao đổi về Sở Nội vụ (qua Phòng Công chức viên chức) để được hướng dẫn, giải đáp.

(Gửi kèm theo Phụ lục Báo cáo số lượng, cơ cấu viên chức và Biểu danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng lên hạng III, hạng IV)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD; PGD Hoàng Văn Đức;
- Lưu: VT, CCVC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Văn Đức